

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 12-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Bùi Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. QVH, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1998 tại Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Lán trọ tại đường D, khu 1, phường E, thành phố F, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G và bà H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 24/9/2023, chuyển tạm giam ngày 28/9/2023; có mặt.

2. NVB, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1977 tại Hà Giang; Nơi ĐKKHKT: thôn I, xã J, huyện K, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Lán trọ tại đường D, khu 1, phường E, thành phố F, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L và bà M; có vợ là N, sinh năm 1979; có 02 con, con lớn sinh năm 2001 con nhỏ

sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 24/9/2023, chuyển tạm giam ngày 28/9/2023; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo QVH và NVB:* Ông O - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh NCK; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 10' ngày 23/9/2023, tổ công tác Công an phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng làm nhiệm vụ tại khu vực chân cầu P, phường Q, quận R, thành phố Hải Phòng phát hiện QVH và NVB có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu QVH và NVB về trụ sở Công an phường Thượng Lý làm việc, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước của QVH 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng (nghi ma túy, mẫu QT02); thu giữ giữ tại túi quần bên trái phía trước của NVB 03 túi nilon màu trắng bên trong có 03 gói giấy chứa chất bột màu trắng (nghi ma túy, mẫu QT01). Ngoài ra còn thu giữ của của QVH và NVB 01 xe mô tô Biển kiểm soát 16L4 - 8061.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của QVH và NVB tại lán trọ khu 1, phường E, thành phố F, tỉnh Quảng Ninh không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại Kết luận giám định số 753/KL-KTHS ngày 27/9/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Chất bột màu trắng của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,49 gam, loại Heroine (Heroin; chất bột màu trắng của mẫu QT 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,12 gam, loại : Heroine (Heroin)*”.

Xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu QVH và NVB, kết quả dương tính với chất ma túy Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, QVH và NVB khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 23/9/2023 QVH điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 16L4-8061 chở NVB đi từ Quảng Ninh về thành phố Hải Phòng để bắt xe về quê (do Quảng Ninh hết xe khách). Tuy nhiên do nghiện ma túy nên khi về đến thành phố Hải Phòng, QVH điều khiển xe mô tô đi đến ngõ 30 S, quận T, thành phố Hải Phòng để mua ma túy sử dụng (QVH không nói cho NVB biết đi mua ma túy) khi đến nơi QVH mua của một người nam giới không quen biết 200.000 (hai trăm nghìn) đồng được 01 (một) túi nilon bên trong chứa ma túy Heroine, khi biết QVH mua ma túy thì NVB nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên hỏi mua của người đàn ông này 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng (tiền của NVB) được 03 túi nilon bên trong chứa ma túy

Heroine. Sau khi mua xong QVH và NVB đi mua mỗi người một bộ bơm kim tiêm bằng tiền riêng rồi QVH điều khiển xe mô tô đi đến chân cầu P thuộc phường Q, quận R, thành phố Hải Phòng thì dừng xe, QVH đi xuống lấy một ít ma túy trong 01 túi nilon ma túy vừa mua và sử dụng bằng cách tiêm, số ma túy còn lại QVH cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc để dùng sau. Lúc này, NVB thấy QVH sử dụng ma túy thì NVB cũng lấy một ít ma túy từ 01 túi ma túy NVB vừa mua và cũng sử dụng bằng cách tiêm, sau khi tiêm xong NVB lấy 01 túi ma túy còn nguyên cho một nửa vào 01 túi nylon của vỏ bao thuốc lá (chia thành 03 túi nhỏ) rồi cho vào túi quần bên trái phía trước đang mặc để dùng sau (khi sử dụng ma túy QVH và NVB không bàn bạc, không giúp đỡ hay đưa đồ cho nhau sử dụng mà mỗi người ngồi một nơi sử dụng với dụng cụ sử dụng ma túy riêng). Sử dụng xong QVH, NVB vứt bộ dụng cụ ma túy vừa sử dụng đi. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, lúc này Tổ Công tác Công an phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đi tuần tra ngang qua đã phát hiện bắt giữ đưa QVH và NVB về Công an phường Thượng Lý lập biên bản bắt người phạm tội quả như nội dung trên. Mục đích QVH và NVB cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số tiền QVH và NVB sử dụng mua ma túy là do lao động mà có.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai người chứng kiến; Kết luận giám định chất ma túy, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong số 753MT/PC09 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 16L4-8061, qua xác minh của anh U, sinh năm 1971; nơi cư trú: V, W, Thái Nguyên mua lại của một người đàn ông không quen biết vào tháng 7 năm 2023 đến ngày 23/9/2023 anh U cho QVH và NVB mượn xe để đi về quê. Tại Kết luận giám định số 1031 ngày 06/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận: Số khung VTADCG084TA-000315 được cắt từ khung xe khác rồi hàn đắp vào vị trí đóng số khung tại cổ xe không xác định được số khung nguyên thủy của xe nên chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bàng, thành phố Hải Phòng tách ra, tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSHB ngày 21/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo QVH và NVB đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời

khai người chứng kiến; Kết luận giám định chất ma túy, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1(khoản 2 đối với bị cáo NVB) Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo QVH với mức án tù từ 18 đến 21 tháng tù; xử phạt bị cáo NVB với mức án tù từ 21 đến 24 tháng tù đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì thư dán kín trong có lượng ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 753MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 16L4-8061, qua xác minh của anh U, sinh năm 1971; nơi cư trú: V, W, Thái Nguyên mua lại của một người đàn ông không quen biết vào tháng 7 năm 2023 đến ngày 23/9/2023 anh U cho QVH và NVB mượn xe để đi về quê. Tại Kết luận giám định số 1031 ngày 06/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận: Số khung VTADCG084TA-000315 được cắt từ khung xe khác rồi hàn đắp vào vị trí đóng số khung tại cổ xe không xác định được số khung nguyên thủy của xe nên chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bàng, thành phố Hải Phòng tách ra, tiếp tục xác minh xử lý sau, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo NVB đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử quan tâm đến hoàn cảnh của các bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt, xét xử các bị cáo mức án thấp so với đề nghị của Viện kiểm sát để các bị cáo có cơ hội cải tạo tốt trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo được Hội đồng xét xử ghi nhận, xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của người chứng kiến:

[3] Người chứng kiến anh NCK đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của người chứng kiến. Xét thấy người chứng kiến đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người chứng kiến anh NCK.

- Về tội danh:

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo QVH và NVB đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Bản Kết luận giám định ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 10' ngày 23/9/2023 tại khu vực chân cầu P, phường Q, quận R, thành phố Hải Phòng, QVH có hành vi cất giấu trái phép 0,12 gam, loại ma túy Heroine; NVB có hành vi cất giấu trái phép 0,49 gam ma túy, loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 23/9/2023), các bị

cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự; các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm hình sự khác.

- Xét vai trò và hình phạt:

[6] Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo là độc lập, không có đồng phạm, cả hai đều có mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên bị cáo QVH là người chủ động, trực tiếp điều khiển xe máy chở NVB và mua 200.000 đồng, kết quả giám định 0,12 gam; sau đó NVB cũng mua của người đàn ông này 400.000 đồng được 03 túi nilon, kết quả giám định 0,49 gam đều là ma túy Heroine. Như vậy số ma túy mà bị cáo NVB mua nhiều hơn bị cáo QVH cả về tiền mua và lượng ma túy. Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo để xét xử bị cáo NVB mức án nghiêm khắc và cao hơn so với bị cáo QVH là phù hợp và đảm bảo tính công bằng của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo NVB đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt các bị cáo phải chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[10] Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo NVB đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử quan tâm đến hoàn cảnh của các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đều được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào các quy định tại điều 51 của Bộ luật Hình sự, đối chiếu với nội dung đề nghị của người bào chữa. Hội đồng xét xử chấp nhận các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn theo quy định tại điểm s khoản 1 (khoản 2 đối với bị cáo NVB) Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ và xét hỏi tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì thư dán kín trong có lượng ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 753MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

- Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 16L4-8061, qua xác minh của anh U, sinh năm 1971; nơi cư trú: V, W, Thái Nguyên mua lại của một người đàn ông không quen biết vào tháng 7 năm 2023 đến ngày 23/9/2023 anh U cho QVH và NVB mượn xe để đi về quê. Tại Kết luận giám định số 1031 ngày 06/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận: Số khung VTADCG084TA-000315 được cắt từ khung xe khác rồi hàn đắp vào vị trí đóng số khung tại cổ xe không xác định được số khung nguyên thủy của xe nên chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bàng, thành phố Hải Phòng tách ra, tiếp tục xác minh xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[13] Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo QVH và NVB mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000 (hai

trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đều có đơn xin miễn án phí hình sự, nên miễn án phí cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[14] Các bị cáo QVH và NVB được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này:

[15] Đối với người đàn ông bán ma túy cho QVH và NVB, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo NVB) của Bộ luật Hình sự, xử phạt: QVH 18 (mười tám) tháng tù; xử phạt NVB 21 (hai mươi một) tháng tù đều về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 24 tháng 9 năm 2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín trong có lượng ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 753MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo QVH và NVB.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo QVH và NVB được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười